

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2020/DS-PT

Ngày: 01- 9 - 2020

Về việc “Tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng, bồi
thường thiệt hại do sức khỏe bị
xâm phạm”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Lễ.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Văn Hai

2. Ông Đào Chí Keo

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân
tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Mỹ Duyên– Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét
xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 165/2020/TLPT-DS ngày 17
tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, bồi
thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2020/DS-ST, ngày 25/3/2020 của Tòa
án nhân dân thành phố LX bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 167/2020/QĐ-PT
ngày 17 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đặng Tấn Đ, sinh năm 1994, cư trú số: 38/19 khóm
Tây Thạnh, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Đ: ông Đặng Văn L, sinh năm
1953, cư trú số: khóm TT, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang. Theo giấy
ủy quyền số 289, ngày 30 tháng 07 năm 2019 (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Trần Tiến
V thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang (có mặt).

2. *Bị đơn*: Bà Huỳnh Thị Kim D, sinh năm 1963, cư trú số: 14/1 Trần Hưng Đạo, khóm Mỹ Thọ, phường MQ, thành phố LX, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà D: Ông Lương Tổng T, sinh năm 1964, cư trú số: khóm TH, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang. Địa chỉ liên hệ: đường RTB, phường MP, thành phố LX, tỉnh An Giang. Theo giấy ủy quyền số 296, ngày 19 tháng 04 năm 2019 (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Phạm Quốc G, sinh năm 1990, cư trú số: khóm MP, phường MQ, thành phố LX, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông G: Ông Lương Tổng T, sinh năm 1964, cư trú số: khóm TH, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang. Địa chỉ liên hệ: đường RTB, phường MP, thành phố LX, tỉnh An Giang. Theo giấy ủy quyền số 420, ngày 25 tháng 05 năm 2019 (có mặt).

Kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX, An Giang.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Đặng Văn L (đại diện theo ủy quyền cho Đặng Tấn Đ) và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Quốc G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Đặng Văn L đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 24 tháng 10 năm 2016, bà Huỳnh Thị Kim D thuê ông Đặng Tấn Đ và Đặng Văn L làm thợ hồ, xây dựng nhà trọ của bà D tại phường MQ, thành phố LX, tỉnh An Giang, giá thuê theo thỏa thuận 160.000đ/ngày. Việc thi công do ông Phạm Quốc G là con rể bà D quản lý thợ hồ, còn việc điều hành, chỉ dẫn mọi công việc thực tế khi xây công trình do bà D quyết định.

Đến ngày 08 tháng 11 năm 2016. Trong thời gian tháo dỡ giàn giáo xây dựng bằng sắt, bị vướng đường dây điện dẫn vô nhà bà D làm ông Đ té bất tỉnh. Sau đó, ông Đ được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang, do bệnh nặng nên chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh điều trị.

Qua quá trình điều trị, tại các bệnh viện, kết quả ông Đ bị thương tích vỡ đốt sống C5, C6, dập tủy, cổ từ C3 đến C7, gãy 1/3 giữa xương đùi phải, loét vùng cụt. Hiện trạng bệnh của ông Đ rất trầm trọng, không tự đi đứng sinh hoạt cá nhân.

Thanh tra Sở Lao động thương binh và Xã hội tỉnh An Giang ra quyết định số 108/QĐ-TTraSLĐ, ngày 08 tháng 06 năm 2017, kết luận bà D đã không thực hiện đúng quy định của Luật an toàn, vệ sinh lao động; bà D có trách nhiệm ổn định sức khỏe, bồi thường hoặc trợ cấp cho ông Đ. Mời nhiều lần nhưng bà D không chấp hành và cũng không có thực hiện bồi thường các khoản thiệt hại trong khi bản thân ông Đ bị thương tật với tỷ lệ hơn 80%, không còn khả năng

lao động và phải tiếp tục điều trị dài hạn. Hiện nay, hoàn cảnh gia đình ông Đ rất khó khăn và trước đây bà D có tạm ứng cho gia đình ông Đ số tiền 21.000.000đ nhưng không đủ chi phí điều trị.

Ông Đ yêu cầu bà D và ông G phải liên đới trách nhiệm bồi thường thiệt hại với số tiền tạm tính tổng cộng là 226.323.199đ. Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 226.323.199đ, mà chỉ yêu cầu số tiền 50.000.000 đồng.

Ông Lương Tổng T đại diện theo ủy quyền bà Huỳnh Thị Kim D và ông Phạm Quốc G trình bày:

Là có thuê thầu xây dựng tên là Thanh (không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ cư trú ông Th2) nhận khoán xây dựng toàn bộ công trình. Ông Th2 tự kêu thợ và tổ chức thi công, bà D hoàn toàn không thuê ông Đ xây dựng. Việc ông Đ trong quá trình làm là tự té gây tai nạn, sau đó bà D đã nhiều lần đưa tiền cho ông Đặng Văn L là cha ông Đ tổng cộng là 22.600.000đ, đồng thời ra sức vận động các mạnh thường quân tại thành phố Hồ Chí Minh tài trợ toàn bộ chi phí điều trị cho ông Đ. Nay nguyên đơn yêu cầu khởi kiện ông L và bà D bồi thường số tiền 226.323.199 đồng là không đồng ý, việc ông Đ bị té là không phải do bà D, ông G gây ra, mà do sơ suất của ông Đ, không đồng ý bồi thường.

Đối với ông Phạm Quốc G do ông Lương Tổng T đại diện theo ủy quyền trình bày: Có ý kiến trình bày như bà D, không đồng ý bồi thường theo yêu cầu nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2020/DS-ST, ngày 25/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố LX quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; các Điều 233, 244, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Các Điều 12, 14, 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Tấn Đ đối với bà Huỳnh Thị Kim D và ông Phạm Quốc G. Buộc ông Phạm Quốc G có trách nhiệm bồi thường cho ông Đặng Tấn Đ số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Tấn Đ đối với bà Huỳnh Thị Kim D về trách nhiệm liên đới cùng với ông Phạm Quốc G bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Đặng Tấn Đ.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Tấn Đ đối với bà

Huỳnh Thị Kim D và ông Phạm Quốc G yêu cầu bà D và ông G liên đới trách nhiệm bồi thường số tiền 176.323.199đ (một trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm hai mươi ba ngàn, một trăm chín mươi chín đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo bản án và thời hiệu để yêu cầu thi hành bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 03 tháng 4 năm 2020, ông Đặng Văn L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong vụ án kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, buộc bà Huỳnh Thị Kim D và ông Phạm Quốc G có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Đ số tiền 50.000.000 đồng.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, ông Phạm Quốc G là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Tấn Đ.

Theo Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 10/QĐKNPT-VKS-DS ngày 06/5/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX; Những vấn đề cụ thể theo Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Đề nghị xét xử phúc thẩm theo hướng hủy Bản án 20/2020/DS-ST, ngày 25/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố LX.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không rút yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không xuất trình chứng cứ nào mới tại cấp phúc thẩm, không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 10/QĐKNPT-VKS-DS ngày 06/5/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX.

Phần tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm,

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của của nguyên đơn trình bày:

Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, xét xử về quan hệ tranh chấp “Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng – bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” là không đúng quy định pháp luật. Trong vụ án này, cần thiết xác định quan hệ tranh chấp “Vi phạm quy định về an toàn, vệ sinh lao động” theo quy định của Luật an toàn, vệ sinh lao động 2015. Theo quy định của pháp luật, đối với công việc tạm thời có thời hạn dưới 03 tháng có thể giao kết hợp đồng lao động bằng lời nói. Như vậy, trường hợp này bà D, ông G người sử dụng lao động, anh Đ người lao động không giao kết hợp đồng bằng văn bản nhưng hợp đồng vẫn có giá trị kể từ thời điểm các bên giao kết là hợp đồng lao động thời vụ. Tai nạn xảy ra, khi anh Đ đang trong giờ lao động tại cơ sở kinh doanh của bà D, gây thương tích, liệt tứ chi, mất sức lao động. Anh Đ lao động trong cơ sở kinh doanh của bà D theo sự hướng dẫn và giao việc của bà D và ông G, không được bà D, ông G trang bị dụng cụ bảo hộ lao động (theo quy định Luật an toàn, vệ sinh lao động 2015) dẫn đến tai nạn lao động gây thương tật. Trong lúc làm việc trên cao bị điện giật té xuống đất hậu quả anh Đ bị thương tật vỡ đốt sống, dập tủy, loét vùng cụt,

hiện anh Đ bị liệt là lỗi của bà D, ông G nên bà D, ông G phải có trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật. Tai nạn xảy ra, ông L (cha của anh Đ) phải lo cứu chữa cho anh Đ, các chi phí hợp lý này bà D, ông G người sử dụng lao động có lỗi khi sử dụng lao động phải có trách nhiệm bồi thường. Trách nhiệm của người sử dụng lao động phải thanh toán toàn bộ chi phí từ khi sơ cứu, cấp cứu đến khi điều trị ổn định đối với người lao động và trả lương theo hợp đồng lao động hoặc thỏa thuận lao động cho người lao động (nếu có).

Quyết định số 108/QĐ-TTtraSLĐTBXH ngày 08/6/2017 “Quyết định lần thứ 2, về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng Văn L”. Quyết định: Bà Huỳnh Thị Kim D đã không thực hiện đúng quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành trong việc để xảy ra tai nạn lao động, gây ra thương tật đối với ông Đặng Tấn Đ. Do đó bà Huỳnh Thị Kim D (người sử dụng lao động) có trách nhiệm thực hiện điều trị ổn định sức khỏe, bồi thường hoặc trợ cấp cho ông Đặng Tấn Đ người bị tai nạn lao động theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu gia đình bà D không Thực hiện theo Điều 2, thì sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính và ông Đặng Văn L có quyền khởi kiện vụ án tại Tòa án lao động theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, sửa Bản án sơ thẩm số 20/2020/DS-ST ngày 25/3/2020, của Tòa án nhân dân TP LX. Việc Tòa án cấp phúc thẩm hủy án theo yêu cầu kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân TP LX sẽ làm ảnh hưởng đến việc chậm trễ cứu chữa đối với nguyên đơn trong vụ án. Do đó, không cần thiết hủy án sơ thẩm. Chúng tôi cho rằng, những vi phạm tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm, cấp phúc thẩm có thể khắc phục được. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn: Buộc bà Huỳnh Thị Kim D, ông Phạm Quốc G có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Đặng Tấn Đ số tiền 50.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự hiện hành, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Bà D trình bày không thuê ông Đ mà thuê thầu tên Thanh để sửa chữa nhà với giá 1.350.000đ/m², mâu thuẫn với lời khai của ông Đ là Đạt trực tiếp vào công trình sửa nhà của bà D để xin việc và được anh Giang nhận vào làm, hàng tuần Đ trực tiếp nhận tiền công từ bà D. Tòa án nhân dân thành phố LX chưa tiến hành thu thập chứng cứ, xác định có người thầu xây dựng tên Thanh hay không; Chưa tiến hành đối chất làm rõ mâu thuẫn về cách thức hai bên xác lập hợp đồng mà chỉ căn cứ lời trình bày của bà D, nhận định giữa bà D và ông Đ không phát sinh giao dịch dân sự, để thụ lý tranh chấp bồi thường thiệt hại, buộc trách nhiệm người liên quan ông G, loại trừ trách nhiệm bà D là người đang trực tiếp sử dụng lao động, trong khi công trình

sửa chữa nhà này là thuộc sở hữu của bà D, bà D là người trực tiếp quản lý và trả tiền sửa nhà cho thợ là chưa có căn cứ.

Mặt khác, Quyết định số 108/QĐ-TTraSLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang, xác định bà D đã không thực hiện đúng quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động; có trách nhiệm thực hiện điều trị ổn định sức khỏe, bồi thường hoặc trợ cấp cho ông Đ người bị tai nạn lao động theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án Tòa án không yêu cầu đương sự hoặc Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang cung cấp hồ sơ giải quyết khiếu nại và không thu thập ý kiến của Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang về căn cứ để xác định bà D là người sử dụng lao động như Quyết định nêu. Ngoài ra, tình trạng sức khỏe ông Đ không tự sinh hoạt cá nhân, nhưng Tòa án cũng không thu thập hồ sơ bệnh án của ông Đ, để giải quyết vụ án là còn thiếu sót trong việc thu thập, đánh giá chứng cứ theo quy định tại Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Văn L, Phạm Quốc G và Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 20/2020/DS-ST ngày 25/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố LX. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự, ý kiến của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành đúng trình tự thủ tục, nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan kháng cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX trong hạn luật định và đương sự có đóng tạm ứng án phí phúc thẩm, nên được xem xét chấp nhận.

[2] Trên cơ sở các chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án thì nội dung vụ việc được xác định như sau: Ông Đặng Tấn Đ do ông L đại diện yêu cầu bà D và ông Phạm Quốc G liên đới trách nhiệm bồi thường thiệt hại tổng số tiền 226.323.199 đồng. Do vào ngày 08/10/2016 ông Đ làm thợ hồ xây nhà cho bà D, ông G là rể bà D kêu ông Đ tháo dỡ giàn giáo thì ông Đ bị trúng đường dây điện phóng điện gây tai nạn khiến ông Đ bị thương tích vỡ đốt sống, dập tủy, loét vùng cùi cụt, sau khi xảy ra tai nạn phía bà D có hỗ trợ chi phí cho ông Đ số tiền nhiều lần tổng cộng là 22.600.000 đồng, còn lại do các mạnh thường quân từ thiện hỗ trợ. Tại phiên tòa sơ thẩm ông L đại diện cho nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu số tiền 226.323.199 đồng mà chỉ yêu cầu số tiền là 50.000.000 đ trong đó gồm các khoản như sau:

Chi phí điều trị cho ông Đ từ ngày 08/11/2016 đến tháng 10/2018 theo các hóa đơn chi phí điều trị là 12.524.000 đồng;

Chi phí cho bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe trong thời gian điều trị là 5.800.000 đồng;

Mất thu nhập của ông Đ, ông L từ khi xảy ra tai nạn đến ngày 25/5/2017 là 58 ngày x 200.000 đồng /ngày (2 người)= 23.200.000 đồng;

Tiền bồi dưỡng, chi phí khác sau khi điều trị là 8.476.000 đồng.

Cấp sơ thẩm đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông G có nghĩa vụ bồi thường cho ông Đ số tiền 50.000.000 đồng.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm nguyên đơn kháng cáo yêu cầu buộc bà D là chủ nhà trọ xây dựng phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cùng ông G số tiền 50.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Quốc G kháng cáo không đồng ý bồi thường cho ông Đ vì ông không có trách nhiệm trong việc này.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX kháng nghị Bản án sơ thẩm đề nghị hủy Bản án số 20/2020/ DSST ngày 25/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố LX với lý do vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng dân sự, thụ lý sai quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ chưa đầy đủ.

[3] Xét đơn kháng cáo của ông Đặng Văn L đại diện cho ông Đặng Tấn Đ yêu cầu bà Huỳnh Thị Kim D có trách nhiệm liên đới cùng ông Phạm Quốc G bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào lời khai của ông Đặng Văn L vào ngày 16/11/2017 tại Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và xã Hội là cha ruột của anh Đặng Tấn Đ xác định tai nạn xảy ra vào ngày 08/11/2016, khi xây dựng nhà có khoảng 10 người tham gia làm công việc tại công trình gồm có: ông L (cha anh Đ là nạn nhân), Đặng Tấn Đ (sinh năm 1994 là nạn nhân), Đặng Tấn Đ (Đ móm, sinh năm 1973), Đặng Tấn T (là em nạn nhân, con ông L), Th1 là phụ hồ; B, M, Th, Kh là thợ xây và G quản lý trông coi.

Vào làm công trình do ông Phạm Quốc G là người được bà D ủy quyền trực tiếp kiểm thợ xây dựng nhà trọ cho bà D, ông G thỏa thuận miệng thợ xây một ngày là 200.000 đồng/ngày, phụ hồ là 160.000 đồng/ngày. Theo ông L trình bày tại tòa thì đều do bà D quyết định như trả tiền công, trong quá trình xây dựng nơi nào xây dựng không đúng quy cách thì bà D là người kêu phải đập phá và xây dựng lại theo ý của bà D. Còn ông G chỉ là người giám sát về giờ giấc, cung cấp vật liệu khi cần. Như vậy, việc thỏa thuận giữa ông Phạm Quốc G với Đặng Tấn Đ do bà D ủy quyền, nhưng bà D là người trực tiếp sử dụng lao động, ông Đ là người lao động, còn ông G là người được bà D ủy quyền, lẽ ra cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động, nhưng cấp sơ thẩm lại giải quyết tranh chấp dân sự bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là chưa chính xác, nên cần phải rút kinh nghiệm. Nếu xem xét lại mối quan hệ tranh chấp sẽ làm ảnh hưởng đến việc chậm trễ cứu

chữa đối với nguyên đơn trong vụ án và cũng không làm thay đổi nội dung giải quyết vụ án.

Đối với công việc khi hợp đồng thỏa thuận là thợ xây, phụ hồ, ông G kêu ông Đ tháo giàn giáo phía trên mái nhà, do ông Đ vô ý trúng đường điện dẫn vào nhà xảy ra tai nạn, nên ông G chỉ là người được bà D ủy quyền; ông G trông coi cho bà D, ông G cũng không được hưởng quyền lợi, thù lao gì từ phía bà D. Nhưng cấp sơ thẩm buộc ông G có trách nhiệm bồi thường cho ông Đ là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông G, mà chỉ nên buộc bà D là người trực tiếp sử dụng lao động bồi thường cho ông Đ. Kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu buộc bà D có trách nhiệm bồi thường cho ông Đ số tiền 50.000.000 đồng là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn.

[4] Xét kháng cáo của ông G yêu cầu được loại trừ trách nhiệm là không phải bồi thường cho ông Đ số tiền 50.000.000 đ. Hội đồng xét xử xét thấy như phân tích nội dung phần kháng cáo của nguyên đơn do ông L đại diện theo ủy quyền, ông G là người chỉ được bà D ủy quyền thuê lao động còn trả tiền công và giám sát, kiểm tra phân công, nghiệm thu công việc là do bà D. Nên cấp sơ thẩm đã buộc ông G phải bồi thường cho ông Đ là không có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông G.

[5] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX Hội đồng xét xử xem xét và phân tích từ các vấn đề như sau:

Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX cho rằng việc thu thập chứng cứ trong vụ án sơ thẩm chưa được thu thập chứng cứ đầy đủ nên đưa thiếu người vào tham gia tố tụng cụ thể là ông Th2, Hội đồng xét xử xét thấy theo lời khai của bà Huỳnh Thị Kim D bà là người hợp đồng với chủ thầu xây dựng tên là Thanh (không biết địa chỉ cụ thể, họ tên năm sinh), từ khi xảy ra tai nạn cho đến xét xử sơ thẩm bà D cũng không cung cấp ông Th2 chủ thầu địa chỉ là ở đâu và hợp đồng xây dựng, cũng như các lời khai của bà D ngày 04/5/2020 (Bút lục 236 và 237), ngoài ra theo người đại diện của nguyên đơn là ông Đặng Văn L, ông Tài, ông Đ (là người bị nạn) cũng xác định do ông Phạm Quốc G là người được bà D ủy quyền kiểm thuê người làm hồ và hợp đồng thỏa thuận miệng trả công lao động mỗi ngày thợ xây là 200.000 đồng/ngày, phụ hồ là 160.000 đồng/ngày. Như vậy, việc thỏa thuận giữa ông Phạm Quốc G với Đặng Tấn Đ là được bà D ủy quyền, ngoài trình bày của ông L, còn lời khai của ông Tài tại biên bản làm việc ngày 26/4/2017, lời khai của ông Đ (nạn nhân) với Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX ngày 25/4/2020 thì ông G là người kêu ông vào làm xây dựng nhà cho bà D, mối quan hệ giữa bà D là con rể, mẹ vợ, làm không có thù lao, lợi nhuận ông G là người được bà D ủy quyền tìm kiếm thợ và phụ hồ xây dựng sửa chữa nhà cho bà D giám sát công trình cũng như việc chấm công thợ trả tiền công nhật hàng ngày, trong suốt quá trình xây dựng là do bà D. Đối với công việc khi hợp đồng thỏa thuận là thợ xây, phụ hồ, khi xong việc ông G kêu ông Đ tháo giàn giáo phía trên mái nhà, do ông Đ vô ý trúng đường điện dẫn vào nhà xảy ra tai nạn. Từ những phân tích trên nên đã chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn ông L và chấp nhận kháng cáo của ông G nên Hội đồng xét

xử xét thấy việc kháng nghị của Viện kiểm sát là không đưa ông Th2 vào tham gia tố tụng là không cần thiết, sau khi xảy ra sự việc ông L có khiếu nại đến Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang và được giải quyết bằng Quyết định số 108/QĐ-TTTrSLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang, xác định bà D đã không thực hiện đúng quy định của Luật An toàn và vệ sinh lao động; có trách nhiệm thực hiện điều trị ổn định sức khỏe, bồi thường hoặc trợ cấp cho ông Đ người bị tai nạn lao động theo quy định của Luật An toàn và vệ sinh lao động năm 2015. Căn cứ vào lời khai của ông Đặng Văn L vào ngày 16/11/2017 tại Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và xã Hội là cha ruột của anh Đặng Tấn Đ xác định tai nạn xảy ra vào ngày 08/11/2016, khi xây dựng nhà có khoảng 10 người tham gia làm công việc tại công trình gồm có: ông L (cha anh Đ là nạn nhân), Đặng Tấn Đ (sinh năm 1994 là nạn nhân), Đặng Tấn Đ (Đ móm, sinh năm 1973), Đặng Tấn T (là em nạn nhân, con ông L), Th1 là phụ hồ; B, M, Th, Kh là thợ xây và xác định ông Phạm Quốc G quản lý trông coi sử dụng, bà D là người trả tiền. Trong quyết định cũng thể hiện bà D, ông G không hợp tác thể hiện Thanh tra sở có mời nhiều lần nhưng bà D, ông G không đến làm việc, nên từ đó cấp sơ thẩm căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các nhân chứng khác, và nhận định ông G là người trong gia đình (con rể bà D) quản lý, trông coi công trình xây dựng, ông G kêu ông Đ tháo dỡ giàn giáo gây thiệt hại sức khỏe cho ông Đ. Do ông G kêu ông Đ tháo dỡ giàn giáo không lường trước tai nạn do ông Đ bất cẩn xảy ra cho ông Đ, là lỗi xuất phát vô ý của ông G, nên buộc ông Phạm Quốc G bồi thường theo tự nguyện của nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng là không đủ căn cứ. Vì thực tế xây dựng, sửa chữa nhà cho bà D, ông G chỉ hỗ trợ tiếp cho bà D, chứ không thù lao hay lợi nhuận nào khác.

Theo căn cứ lời khai của ông Đặng Văn L vào ngày 16/11/2017 tại Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và xã Hội, thì số tiền đi điều trị tổng cộng là 85.000.000 đồng. Trong đó, phía bà D có hỗ trợ chi phí cho ông Đ số tiền nhiều lần tổng cộng là 22.600.000 đồng, còn lại một số do các mạnh thường quân hỗ trợ. Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện của nguyên đơn tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện phần yêu cầu số tiền 226.323.199 đồng mà chỉ yêu cầu số tiền là 50.000.000 đ, nguyên đơn cũng không kháng cáo đối với số tiền bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, xét thấy không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm theo yêu cầu kháng nghị của Viện kiểm sát sẽ làm ảnh hưởng đến việc chậm trễ cứu chữa đối với nguyên đơn trong vụ án. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị của Đại diện Viện kiểm sát cần sửa bản án sơ thẩm.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh An Giang áp dụng khoảng 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu buộc bà D bồi thường cho ông Đ số tiền 50.000.000 đ; chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Quốc G yêu cầu được loại trừ trách nhiệm là không phải bồi thường cho ông Đ số tiền 50.000.000đ;

chấp nhận một phần kháng nghị của Đại diện Viện kiểm sát cần sửa Bản án sơ thẩm 20/2020/DS-PT ngày 25/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố LX;

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do buộc bà Huỳnh Thị Kim D có trách nhiệm bồi thường cho ông Đặng Tấn Đ số tiền 50.000.000 đồng, nên bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 2.500.000 đồng.

Ông Đặng Tấn Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đặng Tấn Đ không phải chịu án phí phúc thẩm; ông Phạm Quốc G không phải chịu án phí phúc thẩm, được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0002971 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; các Điều 233, 244, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Các Điều 12, 14, 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn ông Đặng Tấn Đ về việc yêu cầu buộc bà Huỳnh Thị Kim D có trách nhiệm bồi thường cho ông Đ số tiền 50.000.000 đồng;

Chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Quốc G yêu cầu được loại trừ trách nhiệm là không phải bồi thường cho ông Đ số tiền 50.000.000 đồng;

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX;

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2020/DS-PT ngày 25/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố LX,

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Tấn Đ;
2. Buộc bà Huỳnh Thị Kim D có trách nhiệm bồi thường cho ông Đặng Tấn Đ số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).
3. Không chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Tấn Đ yêu cầu ông Phạm

Quốc G có trách nhiệm liên đới cùng bà D bồi thường cho ông Đặng Tấn Đ số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Tấn Đ đối với bà Huỳnh Thị Kim D và ông Phạm Quốc G yêu cầu bà D và ông G liên đới trách nhiệm bồi thường số tiền 176.323.199đ (Một trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm hai mươi ba ngàn, một trăm chín mươi chín đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đặng Tấn Đ được miễn nộp án phí.
- Bà Huỳnh Thị Kim D phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm ngàn đồng).

6. Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Ông Đặng Tấn Đ không phải chịu án phí phúc thẩm.
- Ông Phạm Quốc G không phải chịu án phí phúc thẩm, được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0002971 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành đầy đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND – An Giang;
- TAND – TP LX;
- THA – TP LX;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Phòng KTNV-THA;
- Tòa Dân Sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Minh Lễ